TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2020
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyên và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 06/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ N, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ M, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P và anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/4/2004. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống không còn hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D. Về con chung: Chị P và anh D có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/7/2002 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/02/2005. Chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1, giao cho anh D nuôi dưỡng cháu H và không ai phải cấp dưỡng cho ai. Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 03/01/2020, bị đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn như chị P đã trình bày trong đơn khởi kiện. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên có xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện nay, anh D và chị P đã sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, không thể đoàn tụ được nữa nên anh D đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị P. Về con chung: Anh D và chị P có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/7/2002 và Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2005. Anh D đồng ý giao cháu H1 cho chị P nuôi dưỡng, anh D nuôi dưỡng cháu H và không ai phải cấp dưỡng cho ai. Về tài sản và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ M, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Ngọc D.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Ngọc D có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị P và anh D đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Tổ dân phố M và UBND phường AB đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị P và anh D, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh D không đến và có lời khai đồng ý ly hôn với chị P. Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Ngọc D.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh D có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/7/2002 và Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2005. Chị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1 và giao cho anh D nuôi dưỡng cháu H. Cháu H có nguyện vọng được anh D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H1 có nguyện vọng được chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D cũng đồng ý giao cháu H1 cho chị P nuôi dưỡng, anh D nuôi dưỡng cháu H và không ai phải cấp dưỡng cho ai. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Nguyễn Ngọc H1, giao cho anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H là phù hợp. Chị P và anh D không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị P và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 28/02/2005; giao cho anh Nguyễn Ngọc D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/7/2002, khi cháu H1 và cháu H chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị P và anh D không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0004201 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (06/4/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông